TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05 /9/2018
V/v: tranh chấp về hôn nhân và giađình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Triệu Văn Tất
2. Ông: Bùi Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Hữu Quảng- Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Huyền T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 29 phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Qh. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Hoàng Văn T, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Số 29, phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh L

Vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Phạm Huyền T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau năm 2012, tại Ủy ban nhân dân thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh T sống với nhau hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường

xuyên đánh mắng lẫn nhau. Hiện tại vợ chồng ly thân nhau từ năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Hoàng Mai C, sinh ngày 29/4/2010, vì khi anh T về quê ở đã đem theo con đi cùng, nay anh T có yêu cầu được nuôi con chung chị đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh T, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Không có.

*Quan điểm của bị đơn anh Hoàng Văn T như sau: Việc chung sống và đăng ký kết hôn phù hợp với lời khai của chị T. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, nên thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn, cãi chửi nhau. Năm 2017 anh chị đã ly thân nhau. Bản thân anh thấy nếu vợ chồng tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn chị T.

Việc chị Trang có đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Đ, Tỉnh Q là nơi cư trú của chị T, bản thân anh hoàn toàn đồng ý nhất chí để Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Hoàng Mai C, sinh ngày 29/4/2010 hiện đang ở với anh và anh có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung về cấp dưỡng nuôi con chung anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2018 đại diện khu phố H cung cấp với nội dung: vợ chồng anh T và chị T trong thời gian sống tại địa phương thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, khu phố cũng đã từng hòa giải nhưng không được, nguyên nhân do anh T không chịu làm ăn, không có nghề nghiệp ổn định, chơi bời, cờ bạc. Hiện tại anh T và chị T sống ly thân nhau.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà:

Về tố tụng, Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phạm Huyền T đối với anh Hoàng Văn T, đề nghị xử cho chị T được ly hôn anh T

Về con chung: Giao con chung cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Huyền T và anh Hoàng Văn T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn T có nơi cư trú tại huyện H, tỉnh L, tuy nhiên anh T đồng ý với chị T về việc để Tòa án huyện Đ giải quyết đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự thể hiện nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về tình cảm: Cuộc hôn nhân giữa chị T và anh T là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm sống dẫn đến việc cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra xô sát, cãi vã nhau, lòng tin giữa hai vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, không có biện pháp khắc phục giải quyết, cả hai đều lựa chọn con đường sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không còn sự quan tâm, liên lạc đến nhau từ năm 2016 đến nay. Điều này cả chị T và anh T đều xác nhận và đều cùng thống nhất ly hôn. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của chị T về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

[3.2] Về con chung: Xét đề nghị yêu cầu nuôi con chung của anh T và ý kiến của chị Tvề việc đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh T, Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận đề nghị được nuôi con chung của anh T

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không có ý kiến về việc yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và các khoản nợ: chị T và anh T thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị T phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Huyền T đối với anh Hoàng Văn T.

Xử cho chị Phạm Huyền T được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Giao con chung Hoàng Mai C, sinh ngày 29/4/2010 cho Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 Tuổi). Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Huyền T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005358 ngày 7/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đầm Hà.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện ĐH;*
- *Chi cục THA Dân sự huyện ĐH;*
- *UBND TT ĐH*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Nga